

SỞ Y TẾ TP. HCM  
BỆNH VIỆN H. BÌNH CHÁNH

Số: 1557/BVBC

V/v triển khai Thông tư số  
36/2024/TT-BYT ngày 16/11/2024  
của Bộ Y tế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Chánh, ngày 26 tháng 11 năm 2024

Kính gửi: Các Phòng, Khoa trong bệnh viện.

Căn cứ Thông tư số 36/2024/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2024 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn sức khỏe, việc khám sức khỏe đối với người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng; việc khám sức khỏe định kỳ đối với người hành nghề lái xe ô tô; cơ sở dữ liệu về sức khỏe của người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng;

Căn cứ Công văn số 12393/SYT-NVY ngày 23 tháng 11 năm 2024 của Sở Y tế về việc triển khai Thông tư số 36/2024/TT-BYT ngày 16/11/2024 của Bộ Y tế;

Thông tư số 36/2024/TT-BYT có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 và thay thế Thông tư liên tịch số 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT ngày 28 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn của người lái xe, việc khám sức khỏe định kỳ đối với người lái xe ô tô và quy định về cơ sở y tế khám sức khỏe cho người lái xe.

Nhằm tuân thủ các quy định pháp luật, Bệnh viện huyện Bình Chánh đề nghị các Phòng, Khoa nghiên cứu, tổ chức triển khai khám sức khỏe cho người lái xe theo Thông tư số 36/2024/TT-BYT, trong đó lưu ý một số nội dung như sau:

**1. Rà soát, cập nhật lại biểu mẫu khám sức khỏe:**

-Hồ sơ khám sức khỏe của người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 36/2024/TT-BYT.

-Hồ sơ khám sức khỏe định kỳ đối với người hành nghề lái xe ô tô thực hiện theo mẫu số 03 Phụ lục XXIV ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT; đồng thời bổ sung nội dung hạng giấy phép lái xe vào mục 7 (nghề nghiệp).

-Đối với các giấy khám sức khỏe và sổ khám sức khỏe định kỳ của người lái xe được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2025: Được tiếp tục sử dụng theo thời hạn ghi trên giấy khám sức khỏe và sổ khám sức khỏe định kỳ của người lái xe theo quy định tại Thông tư liên tịch số 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT.

-Đối với mẫu giấy khám sức khỏe của người lái xe đã in theo mẫu Thông tư liên tịch số 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT được tiếp tục sử dụng và phải tuân thủ hướng dẫn ghi theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 36/2024/TT-BYT. Khi sử dụng hết mẫu đã in theo Thông tư liên tịch số 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT, thực hiện in mới giấy khám sức khỏe tuân thủ mẫu



theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 36/2024/TT-BYT.

-Đối với sổ khám sức khỏe định kỳ đã in theo mẫu Thông tư liên tịch số 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT được tiếp tục sử dụng đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2025 và phải ghi bổ sung nội dung quy định tại khoản 3, Điều 36 của Thông tư số 32/2023/TT-BYT.

**2. Rà soát, cập nhật điều kiện về khám sức khỏe lái xe:** Gồm cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân sự và danh mục kỹ thuật theo đúng quy định nhằm đáp ứng đầy đủ các nội dung khám theo quy định của Bộ Y tế.

**3. Tổ chức tập huấn về nội dung khám và cách ghi mẫu giấy khám sức khỏe, sổ khám sức khỏe định kỳ:**

-Nội dung khám sức khỏe của người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 36/2024/TT-BYT.

-Nội dung khám sức khỏe định kỳ đối với người hành nghề lái xe ô tô:

- Theo quy định tại mẫu số 03, Phụ lục XXIV ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT;

- Đối với nội dung khám tâm thần thực hiện theo quy định tại mục 1, phần II, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 36/2024/TT-BYT;

- Xét nghiệm ma túy và xét nghiệm nồng độ cồn;

- Đối với người hành nghề lái xe là nữ khi khám sức khỏe định kỳ khám chuyên khoa phụ sản theo danh mục quy định tại Phụ lục số XXV ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT.

-Cách ghi đối với mẫu giấy khám sức khỏe, sổ khám sức khỏe định kỳ được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 36/2023/TT-BYT.

**4. Rà soát, tuân thủ quy trình khám sức khỏe theo quy định tại Điều 35, Thông tư số 32/2023/TT-BYT.** Tổ chức cấp và lưu giấy khám sức khỏe đối với người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng; khám sức khỏe định kỳ đối với người hành nghề lái xe ô tô thực hiện theo quy định tại Điều 38, Thông tư số 32/2023/TT-BYT.

**5. Báo cáo hoạt động khám sức khỏe** đối với người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng; khám sức khỏe định kỳ đối với người hành nghề lái xe ô tô về Sở Y tế định kỳ 2 lần/năm theo biểu mẫu quy định tại phụ lục số XXVI Thông tư số 32/2023/TT-BYT bằng văn bản gửi về Sở Y tế. Đồng thời báo cáo nhanh qua link: <http://tinyurl.com/baocaocongtacKSK> gửi về Sở Y tế.

**6. Thực hiện việc kết nối chia sẻ dữ liệu khám sức khỏe** với cơ sở về trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các cơ sở dữ liệu khác theo quy định của pháp luật.

Bệnh viện huyện Bình Chánh đề nghị Phòng Kế hoạch tổng hợp, Tổ Công nghệ thông tin, Phòng Hành chính quản trị, Khoa Khám bệnh và các Phòng, Khoa liên quan nghiên cứu, phổ biến và triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị liên hệ Phòng Kế hoạch tổng hợp (BSCKI Lê Thị Thùy Trang - Phó Trưởng phòng, điện thoại: 0908.383.428) để được hướng dẫn.

(Đính kèm Thông tư số 36/2024/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2024 của Bộ Y tế; Công văn số 12393 /SYT-NVY ngày 23 tháng 11 năm 2024 của Sở Y tế). *Phạm*

Nơi nhận: *Phạm*

- Ban Giám đốc;
- Các Phòng, khoa;
- Lưu: VT, KHTH (01b)/.



**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phạm Nguyễn Anh Vũ**



## PHỤ LỤC 1

### BẢNG TIÊU CHUẨN SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI LÁI XE, NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN XE MÁY CHUYÊN DÙNG THEO THÔNG TƯ 36/2024/TT-BYT

Tiêu chuẩn sức khỏe của người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng chia theo 3 nhóm sau:

**Nhóm 1:** Áp dụng với trường hợp khám sức khỏe để cấp giấy phép lái xe hạng A1, B1 và người điều khiển xe máy chuyên dùng.

**Nhóm 2:** Áp dụng với trường hợp khám sức khỏe để cấp giấy phép lái xe hạng A và B.

**Nhóm 3:** Áp dụng với trường hợp khám sức khỏe để cấp giấy phép lái xe hạng C1, C, D1, D2, D, BE, C1E, D1E, D2E và DE.

Cụ thể:

SỐ TT	CHUYÊN KHOA	TIÊU CHUẨN SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI LÁI XE, NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN XE MÁY CHUYÊN DÙNG		
		Người có một trong các tình trạng bệnh, tật sau đây thì không đủ điều kiện để lái xe theo các hạng xe tương ứng		
		<b>NHÓM 1</b> Áp dụng đối với người lái xe hạng: A1, B1 và người điều khiển xe máy chuyên dùng	<b>NHÓM 2</b> Áp dụng đối với người lái xe hạng: A và B	<b>NHÓM 3</b> Áp dụng đối với người lái xe hạng: C1, C, D1, D2, D, BE, C1E, CE, D1E, D2E và DE
1	TÂM THẦN	Bệnh lý tâm thần đang ở giai đoạn cấp tính hoặc đang tiến triển	Bệnh lý tâm thần đã được điều trị ổn định hoàn toàn nhưng chưa đủ 06 tháng	Bệnh lý tâm thần đã được điều trị ổn định hoàn toàn nhưng chưa đủ 24 tháng
2	THẦN KINH	Liệt vận động từ hai chi trở lên	- Động kinh còn cơn trong vòng 24 tháng gần nhất (không/có dùng thuốc điều trị); - Liệt vận động từ hai chi trở lên; - Hội chứng ngoại tháp;	- Động kinh; - Liệt vận động một chi trở lên; - Hội chứng ngoại tháp; - Rối loạn cảm giác nông hoặc rối loạn cảm giác sâu; - Chóng mặt do các nguyên nhân bệnh lý

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rối loạn cảm giác sâu;</li> <li>- Chóng mặt do các nguyên nhân bệnh lý</li> </ul>	
3	MẮT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thị lực nhìn xa bằng hai mắt: <math>&lt; 4/10</math> (kể cả điều chỉnh bằng kính);</li> <li>- Nếu còn một mắt, thị lực <math>&lt; 4/10</math> (kể cả điều chỉnh bằng kính);</li> <li>- Rối loạn nhận biết 3 màu cơ bản: đỏ, vàng, xanh lá cây;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thị lực nhìn xa bằng hai mắt: <math>&lt; 5/10</math> (kể cả điều chỉnh bằng kính);</li> <li>- Nếu còn một mắt, thị lực <math>&lt; 5/10</math> (kể cả điều chỉnh bằng kính);</li> <li>- Rối loạn nhận biết 3 màu cơ bản: đỏ, vàng, xanh lá cây;</li> <li>- Song thị kể cả có điều chỉnh bằng lăng kính.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thị lực nhìn xa từng mắt: mắt tốt <math>&lt; 8/10</math> hoặc mắt kém <math>&lt; 5/10</math> (kể cả điều chỉnh bằng kính);</li> <li>- Tật khúc xạ có số kính: <math>&gt; + 5</math> diop hoặc <math>&gt; - 8</math> diop;</li> <li>- Thị trường ngang hai mắt (chiều mũi - thái dương): <math>&lt; 160^\circ</math> mở rộng về bên phải <math>&lt; 70^\circ</math>, mở rộng về bên trái <math>&lt; 70^\circ</math>;</li> <li>- Thị trường đứng (chiều trên-dưới) trên dưới đường ngang <math>&lt; 30^\circ</math>;</li> <li>- Bán manh, ám điểm góc;</li> <li>- Rối loạn nhận biết 3 màu cơ bản: đỏ, vàng, xanh lá cây;</li> <li>- Song thị;</li> <li>- Các bệnh chói sáng;</li> <li>- Giảm thị lực lúc chớp tối (quáng gà).</li> </ul>
4	TAI - MŨI - HỌNG			<p>Thính lực ở tai tốt hơn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nói thường <math>&lt; 4m</math> (kể cả sử dụng máy trợ thính)</li> <li>- Hoặc nghe tiếng nói thầm tối thiểu (ở tai tốt hơn) <math>&lt; 0,4 m</math> (kể cả sử dụng máy trợ thính).</li> </ul>



5	TIM MẠCH		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Block nhĩ thất độ II hoặc có nhịp chậm kèm theo các triệu chứng lâm sàng (kể cả đã được điều trị nhưng không ổn định);</li> <li>- Suy tim độ III trở lên (theo phân loại của Hiệp hội tim mạch New York - NYHA)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bệnh tăng HA khi có điều trị mà HA tối đa <math>\geq 180</math> mmHg và/hoặc HA tối thiểu <math>\geq 100</math> mmHg;</li> <li>- HA thấp (HA tối đa <math>&lt; 90</math> mmHg) kèm theo tiền sử có các triệu chứng như chóng mặt, mệt mỏi, buồn ngủ hoặc ngất xỉu;</li> <li>- Các bệnh viêm tắc mạch (động-tĩnh mạch), dị dạng mạch máu biểu hiện lâm sàng ảnh hưởng đến khả năng thao tác vận hành lái xe ô tô;</li> <li>- Các rối loạn nhịp: nhịp nhanh trên thất, nhịp nhanh thất, cuồng nhĩ, rung nhĩ, nhịp nhanh nhĩ và nhịp nhanh xoang <math>&gt; 120</math> chu kỳ/phút, đã điều trị nhưng chưa ổn định;</li> <li>- Ngoại tâm thu thất ở người có bệnh tim thực tổn và/hoặc từ độ III trở lên theo phân loại của Lown;</li> <li>- Block nhĩ thất độ II hoặc có nhịp chậm kèm theo các triệu chứng lâm sàng (kể cả đã được điều trị nhưng không ổn định);</li> <li>- Con đau thắt ngực do bệnh lý mạch vành;</li> <li>- Ghép tim;</li> </ul>
---	----------	--	---	--

				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau can thiệp tái thông mạch vành;</li> <li>- Suy tim độ II trở lên (theo phân loại của Hiệp hội tim mạch New York - NYHA).</li> </ul>
6	HÔ HẤP		Các bệnh, tật gây khó thở mức độ III trở lên (theo phân loại mMRC)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các bệnh, tật gây khó thở mức độ II trở lên (theo phân loại mMRC);</li> <li>- Hen phế quản kiểm soát một phần hoặc không kiểm soát;</li> <li>- Lao phổi đang giai đoạn lây nhiễm.</li> </ul>
7	CƠ - XƯƠNG - KHỚP	Cụt hoặc mất chức năng 01 bàn tay hoặc 01 bàn chân và một trong các chân hoặc tay còn lại không toàn vẹn (cụt hoặc giảm chức năng).	Cụt hoặc mất chức năng 01 bàn tay hoặc 01 bàn chân và một trong các chân hoặc tay còn lại không toàn vẹn (cụt hoặc giảm chức năng).	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cứng/dính một khớp lớn;</li> <li>- Khớp giả ở một vị các xương lớn;</li> <li>- Gù, vẹo cột sống quá mức gây ưỡn cột sống; cứng/dính cột sống ảnh hưởng tới chức năng vận động;</li> <li>- Chiều dài tuyệt đối giữa hai chi trên hoặc hai chi dưới có chênh lệch từ 5 cm trở lên mà không có dụng cụ hỗ trợ;</li> <li>- Cụt hoặc mất chức năng 02 ngón tay của 01 bàn tay trở lên hoặc cụt hoặc mất chức năng 01 bàn chân trở lên.</li> </ul>
8	NỘI TIẾT			Đái tháo đường (tiểu



				đường) có tiền sử hôn mê do đái tháo đường trong vòng 01 tháng.
9	SỬ DỤNG THUỐC, CHẤT CÓ CỒN, MA TÚY VÀ CÁC CHẤT HƯỚNG THẦN	Sử dụng các chất ma túy	- Sử dụng các chất ma túy; - Sử dụng chất có nồng độ cồn (áp dụng khi khám sức khỏe định kỳ).	- Sử dụng các chất ma túy; - Sử dụng chất có nồng độ cồn (áp dụng khi khám sức khỏe định kỳ); - Sử dụng thuốc điều trị làm ảnh hưởng tới khả năng thức tỉnh; - Lạm dụng chất kích thần, chất gây ảo giác.

**Lưu ý:**

- Người có giấy phép lái xe đã được cấp trước ngày 01/01/2025 nếu có nhu cầu đổi, cấp lại giấy phép lái xe từ hạng A1 sang giấy phép lái xe hạng A theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 89 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ: Áp dụng tiêu chuẩn sức khỏe Nhóm 1 để khám sức khỏe.

- Việc khám sức khỏe đối với người khuyết tật đề nghị cấp giấy phép lái xe hạng A1 hoặc cấp giấy phép lái xe hạng B quy định tại khoản 2 Điều 57 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ: Áp dụng tiêu chuẩn sức khỏe quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này để khám sức khỏe nhưng không phải khám chuyên khoa Cơ Xương Khớp.

**Quy định về khám sức khỏe đối với người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng từ ngày 01/01/2025:**

- Quy trình khám sức khỏe đối với người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng và khám sức khỏe định kỳ đối với người hành nghề lái xe ô tô thực hiện theo quy định tại Điều 35 Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023.

- Nội dung khám sức khỏe của người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 36/2024/TT-BYT.

- Nội dung khám sức khỏe định kỳ đối với người hành nghề lái xe ô tô:

+ Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Thông tư 32/2023/TT-BYT; đối với nội dung khám tâm thần thực hiện theo quy định tại mục 1 phần II Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 36/2024/TT-BYT;

+ Đối với người hành nghề lái xe là nữ khi khám sức khỏe định kỳ khám chuyên khoa phụ sản theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Thông tư 32/2023/TT-BYT;

+ Xét nghiệm ma túy và xét nghiệm nồng độ cồn.

- Cấp và lưu giấy khám sức khỏe đối với người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng; sổ khám sức khỏe định kỳ đối với người hành nghề lái xe ô tô thực hiện theo quy định tại Điều 38 Thông tư 32/2023/TT-BYT.



**PHỤ LỤC 2**  
**HƯỚNG DẪN CÁCH GHI ĐỐI VỚI MẪU GIẤY KHÁM SỨC KHỎE,**  
**SỔ KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ**

**1. Hướng dẫn ghi đối với mẫu giấy khám sức khỏe của người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng**

(1) Số: ...../GKSKLX/Mã Cơ sở khám chữa bệnh/Năm: Ghi số giấy khám theo quy tắc 5 (năm) số thứ tự tăng dần/GKSKLX/Mã CSKCB/Năm XX (VD: 00001/GKSKLX/34001/24).

(2) Số CCCD/CC/Hộ chiếu/Định danh công dân: Ghi số Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Căn cước hoặc Hộ chiếu hoặc số Định danh công dân.

(3) Đề nghị khám sức khỏe để lái xe hạng: Ghi rõ hạng giấy phép lái xe đề nghị và ghi rõ cấp đổi hoặc cấp mới hoặc cấp lại.

(4) Kết luận: Ghi rõ kết luận về tình trạng sức khỏe để lái xe theo một trong các trường hợp sau:

+ Đủ điều kiện sức khỏe lái xe/điều khiển xe máy chuyên dùng hạng (ghi rõ hạng giấy phép lái xe).

+ Không đủ điều kiện sức khỏe lái xe/điều khiển xe máy chuyên dùng hạng (ghi rõ hạng giấy phép lái xe).

+ Đạt tiêu chuẩn sức khỏe lái xe/điều khiển xe máy chuyên dùng hạng (ghi rõ hạng giấy phép lái xe) nhưng yêu cầu khám lại (ghi cụ thể thời gian khám lại).

+ Đủ điều kiện sức khỏe lái xe hạng A1 đối với người khuyết tật điều khiển xe mô tô ba bánh dùng cho người khuyết tật.

+ Đủ điều kiện sức khỏe lái xe hạng B đối với người khuyết tật điều khiển xe ô tô số tự động có kết cấu phù hợp với tình trạng khuyết tật.

**2. Hướng dẫn ghi đối với mẫu sổ khám sức khỏe định kỳ của người lái xe ô tô ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT.**

(1) Sau mục 9 Phần I. Khám lâm sàng: Ghi bổ sung

+ Mục 10: khám Răng - Hàm - Mặt;

+ Mục 11: khám Da liễu, Ngoại khoa.

(2) Phần III. Kết luận:

+ Ghi theo hướng dẫn tại phần (4) Kết luận tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư;

+ Bổ sung mục "Phân loại sức khỏe".